

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày: 26-07-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hải
Ông Lê Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Kế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 06 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 07 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 03/02/1980 tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Kh và bà Lê Thị H; Họ tên vợ: Lô Thị H1- Sinh năm: 1987 (Đã ly hôn). Có 02 con, Lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: 01. Ngày 21/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 09/2019/HSST. Ngày 29/09/2020, Lê Văn T đã chấp hành xong án phạt tù. Chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 03/03/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Anh Vi Du L - Sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Khu Phố B, thị Trấn Y, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Cao Thị H2 – Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Khu Phố X, thị trấn Y, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa người bị hại là anh Vi Du L vắng mặt. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Cao Thị H2 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 22/02/2022, Lê Văn T gọi điện cho Lê Văn T1, sinh năm 1984 ở thôn Đ, xã Q, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến thị trấn Y, huyện Như Xuân chơi và hẹn gặp nhau ở ngã ba thị trấn Y. Một lúc sau, T và T1 gặp nhau ở ngã ba thị trấn Y đoạn thuộc khu phố H, thị trấn Y, Như Xuân, T bảo với T1 là “chở tôi đi vào khu phố B”, T1 đồng ý và lái xe máy chở T đến khu vực cổng nhà anh Vi Du L, sinh năm 1977 ở khu phố B, thị trấn Y, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, T nói với T1 là “dừng xe lại”, T xuống xe đi bộ theo hướng ngách bên phải nhà anh L (*Tính theo hướng từ phía ngoài đường nhìn vào*) đi qua vườn đến khu vực cửa sau nhà thì thấy có 01(Một) chiếc tủ gỗ chắn ngang cánh cửa, T đẩy tủ gỗ ra, đi vào bên trong bếp thì phát hiện 01(Một) cánh cửa gỗ ngăn cách giữa phòng bếp và nhà trên, T luồn tay vào khe hở ở giữa cánh cửa mở chốt rồi đẩy cửa đi vào nhà. T đi thẳng vào phòng khách thấy 01(Một) chiếc Tivi màn hình phẳng màu đen, quan sát thấy trong nhà không có ai T trộm cắp chiếc tivi mang theo lối cũ để đi ra, T nhanh chóng ngồi lên xe máy, đặt chiếc Tivi ở giữa và nói với T1 “đi vào X đổi ít hàng chơi” (ý là đổi ma túy để sử dụng). T1 chở T mang theo chiếc tivi trộm cắp được đến nhà mẹ của chị Cao Thị H2 (*Chồng tên là N*), sinh năm 1990 ở khu phố X, thị trấn Y, huyện Như Xuân là bà Hoàng Thị Ng, sinh năm 1957 ở khu phố X, thị trấn Y. Khi đến nơi T bảo T1 dừng xe lại, T đi bộ vào nhà còn T1 chờ ở ngoài đường. Lê Văn T khai nhận lúc gặp H2 thì T nói là “cho tôi đổi tivi lấy ít hàng chơi” (*Đổi ma túy*), H2 đồng ý và nói: “Tivi này được 1.000.000^d (Một triệu đồng), em đưa cho anh 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền hàng trước còn sáng mai anh đến đây lấy thêm phần còn lại”, T đồng ý, H2 thò tay vào túi áo lấy ra (Một) gói ma túy đưa cho T và T đưa tivi cho H2. Sau đó T cầm ma túy bỏ vào túi áo rồi quay ra xe bảo với T1 là “đi ra gầm cầu X chơi hàng”. T1 chở T đến cầu X rồi cả hai đi xuống gầm cầu để sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, T1 lái xe đưa T về nhà rồi T1 ra về. Đến khoảng 09 giờ ngày 23/02/2022, T gặp H2 để lấy số ma túy còn lại và đi xuống gầm cầu X để sử dụng một mình.

Đến khoảng 21 giờ ngày 23/02/2022, T xin đi nhờ xe máy của người đi đường đến nhà anh Lê Xuân L1 (*Còn gọi là L1 C*), sinh năm 1979 ở khu phố M, thị trấn Y, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa mượn xe và nói với anh L là đi có việc, anh L1 đồng ý cho T mượn chiếc xe đạp điện màu đỏ. T lái chiếc xe đạp điện đến nhà anh L để tiếp tục trộm cắp tài sản vì biết nhà anh L không có ai ở nhà, T

để xe đạp điện ở dưới lề đường rồi men theo lối cũ vào bên trong nhà, tại khu vực nhà bếp T thấy có 01 (Một) chiếc bình gas và 01 (Một) nồi cơm điện. T liền trộm chiếc bình ga và nồi cơm điện rồi đi ra xe đạp điện mang đến nhà chị Nguyễn Thị H3 (Có chồng là Th), sinh năm 1982 ở Khu phố X, thị trấn Y, huyện Như Xuân để đổi lấy ma túy. Lê Văn T khai nhận đã gặp chị H3 và đổi được 01 (Một) gói ma túy với giá 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), T mang số ma túy vừa đổi được đến gầm cầu X và sử dụng hết số ma túy này. Sau đó, T mang xe đạp điện trả cho anh L1 rồi đi về nhà ngủ.

Khoảng 22 giờ ngày 24/02/2022, T tiếp tục đến nhà Lê Xuân L1 mượn xe nói là đi có việc, anh L1 cho T mượn xe đạp điện màu đỏ như hôm trước đã cho T mượn. T điều khiển xe đến nhà anh L để tiếp tục trộm cắp tài sản, T đi theo lối cũ vào nhà anh L thấy chiếc máy giặt ở bếp, T bê chiếc máy giặt ra xe rồi chở đến nhà H2 (Là người trước đó T đã từng đổi chiếc tivi trộm cắp được) ở Khu phố X, thị trấn Y, huyện Như Xuân. T khai đổi được ma túy với giá 1.000.000^d (Một triệu đồng) của H2 rồi mang ma túy ra gầm cầu X sử dụng một mình. Sau khi sử dụng ma túy xong T tiếp tục quay lại nhà anh L trộm cắp tài sản. T trộm cắp thêm 01 quạt hơi nước màu xanh, trắng tại phòng ngủ cạnh phòng khách cùng một số đồ câu cá (Do nhà anh L bán đồ câu) tại phòng khách (gồm: 52 (Năm mươi hai) hộp lưỡi câu; 05 (Năm) hộp dây câu loại Taratula; 02 (Hai) hộp dây câu SW Durabra; 03 (Ba) hộp dây câu SW Durabra; 02 (Hai) hộp dây câu Shimano; 01 (Một) máy câu lance loại SE 470; 01 (Một) cần câu Shimano; 01 (Một) cần câu Shimano; 01 (Một) cần câu tay handing; 02 (Hai) cần câu rút loại shimano; 01 (Một) cần câu tay hình con rồng màu trắng đỏ; 03 (Ba) cần câu Shimano; 02 (Hai) cần câu Shimano 2.7m). Sau khi trộm cắp xong T khai mang ra xe đi đến nhà H2 để đổi lấy ma túy, chiếc quạt hơi nước H2 đổi cho T là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) ma túy; 02 cần câu dài (Lấy từ bó cần câu) và một số hộp dây câu Huệ đổi được 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) ma túy nữa, T cho chồng của H2 02 (Hai) máy câu cũ còn lại T mang về nhà chị Lô Thị H1, sinh năm 1987 ở thôn X, xã Q, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa (Là vợ của cũ Lê Văn T) để ở gian phòng khách.

Căn cứ vào tài liệu thu thập, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Cao Thị H2 ở khu phố X, thị trấn Y, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa phát hiện thu giữ những đồ vật, tài liệu gồm: 52 (Năm mươi hai) hộp lưỡi câu, Tình trạng chưa qua sử dụng; 05 (Năm) hộp dây câu loại Taratula, Tình trạng chưa qua sử dụng; 02 (Hai) hộp dây câu SW Durabra loại 7.0m, Tình trạng chưa qua sử dụng; 03 (Ba) hộp dây câu SW Durabra loại 5.0m, Tình trạng chưa qua sử dụng; 02 (Hai) hộp dây câu Shimano loại 5.0, Tình trạng chưa qua sử dụng; 01 (Một) máy câu lance loại SE 470, Tình trạng chưa qua sử dụng; 01 (Một) cần câu Shimano 2.7m, Tình trạng đã qua sử dụng; 01 (Một) cần câu Shimano 2.4m, Tình trạng đã qua sử dụng; 01 (Một) tivi màu đen nhãn hiệu ASANO, Tình trạng đã qua sử dụng và hoạt động bình

thường; 01 (Một) máy giặt nhãn hiệu LG FUZZY, Tình trạng đã qua sử dụng và hoạt động bình thường và 01 (Một) quạt hơi nước nhãn hiệu SAIKO, Tình trạng đã qua sử dụng và hoạt động bình thường.

Ngoài ra, quá trình điều tra, vào ngày 26/02/2022, chị Lô Thị H1 đã tự nguyện giao nộp những đồ vật mà Lê Văn T cất giữ tại nhà gồm: 01 (Một) cần câu tay handing dài 5.4m, tình trạng chưa qua sử dụng; 02 (Hai) cần câu rút loại shimano dài 2.1m, Tình trạng chưa qua sử dụng; 01 (Một) cần câu tay hình con rồng màu trắng đỏ dài 5, tình trạng đã qua sử dụng; 03 (Ba) cần câu Shimano 2.4m, tình trạng chưa qua sử dụng và 02 (Hai) cần câu Shimano 2.7m, tình trạng chưa qua sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 11/KL - ĐGTS ngày 01/03/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Như Xuân kết luận:

- Tổng trị giá tài sản trộm cắp vào ngày 22/02/2022 là 2.520.000đ (Hai triệu năm trăm hai mươi nghìn).
- Tổng trị giá tài sản trộm cắp vào ngày 23/02/2022 là 759.000đ (Bảy trăm năm mươi chín nghìn đồng).
- Tổng trị giá tài sản trộm cắp vào ngày 24/02/2022 là 7.873.000đ (Bảy triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Quá trình điều tra Lê Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng của vụ án: 52 (Năm mươi hai) hộp lưỡi câu, Tình trạng chưa qua sử dụng; 05 (Năm) hộp dây câu loại Taratula, Tình trạng chưa qua sử dụng; 02 (Hai) hộp dây câu SW Durabra loại 7.0m, Tình trạng chưa qua sử dụng; 03 (Ba) hộp dây câu SW Durabra loại 5.0m, Tình trạng chưa qua sử dụng; 02 (Hai) hộp dây câu Shimano loại 5.0m, Tình trạng chưa qua sử dụng; 01 (Một) máy câu lance loại SE 470, Tình trạng chưa qua sử dụng; 01 (Một) cần câu Shimano 2.7m, Tình trạng đã qua sử dụng; 01 (Một) cần câu Shimano 2.4m, Tình trạng đã qua sử dụng; 01 (Một) cần câu tay handing dài 5.4m, Tình trạng chưa qua sử dụng; 02 (Hai) cần câu rút loại shimano dài 2.1m, Tình trạng chưa qua sử dụng; 01 (Một) cần câu tay hình con rồng màu trắng đỏ dài 5.4m, Tình trạng đã qua sử dụng; 03 (Ba) cần câu Shimano 2.4m, Tình trạng chưa qua sử dụng; 02 (Hai) cần câu Shimano 2.7m, Tình trạng chưa qua sử dụng; 01 (Một) tivi màu đen nhãn hiệu ASANO, Tình trạng đã qua sử dụng và hoạt động bình thường; 01 (Một) máy giặt nhãn hiệu LG FUZZY, Tình trạng đã qua sử dụng và hoạt động bình thường; 01 (Một) quạt hơi nước nhãn hiệu SAIKO, Tình trạng đã qua sử dụng và hoạt động bình thường. Ngày 17/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã trả cho chủ sở hữu là anh Vi Du L.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Vi Du L không yêu cầu Lê Văn T phải bồi thường về mặt dân sự đối với các tài sản trộm cắp trong ngày 22/02/2022 và 24/02/2022 do anh L đã được nhận lại tài sản. Người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan yêu cầu Lê Văn T phải trả lại cho chị H2 số tiền 2.400.000 (Hai triệu bốn trăm nghìn) đồng mà chị H2 đã bỏ ra mua tài sản do T phạm tội mà có.

Bản cáo trạng số: 31/CT-VKSNX ngày 16/06/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Lê Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người bị hại là anh Vi Du L vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Cao Thị H2 vắng mặt tại phiên tòa. Theo tài liệu trong hồ sơ thể hiện H2 yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho chị số tiền 2.400.000 (Hai triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Lê Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T với mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về phần dân sự và buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa và thống nhất không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xuất phát từ động cơ chiếm đoạt tài sản, Lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người dân, Lê Văn T đã đột nhập vào nhà anh Vi Du L tại

khu phố B, thị trấn Y, huyện Như Xuân, Thanh Hóa đã lén lút chiếm đoạt 01 (Một) tivi màu đen nhãn hiệu ASANO trị giá là 2.520.000đ (Hai triệu năm trăm hai mươi nghìn) vào ngày 22/02/2022 và chiếm đoạt 01 (Một) máy giặt nhãn hiệu LG FUZZY, 01 (Một) quạt hơi nước nhãn hiệu SAIKO cùng một số đồ câu cá vào ngày 24/02/2022 với tổng giá trị là 7.873.000đ (Bảy triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản Lê Văn T trộm cắp của anh Vi Du L là 10.393.000đ (mười triệu ba trăm chín mươi ba nghìn đồng). Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với nội dung của bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo Lê Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sở hữu tài sản của những người bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị là 10.393.000đ (mười triệu ba trăm chín mươi ba nghìn đồng). Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Bị cáo Lê Văn T là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu lao động, làm ăn chân chính, mà lợi dụng sự mất cảnh giác của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra vào ban ngày, táo bạo và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang dư luận, gây bất bình đối với quần chúng nhân dân địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo Lê Văn T là đối tượng có nhân thân xấu, có 01 tiền án. Ngày 21/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 09/2019/HSST. Ngày 29/09/2020, Lê Văn T đã chấp hành xong án phạt tù. Chưa được xóa án tích. Bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Mặt khác do bị cáo Lê Văn T phạm tội nhiều lần vào các ngày 22/02/2022 và ngày 24/02/2022 và có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích do đó bị cáo bị áp dụng T1 tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm quy định tại điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Nhưng sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; Nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Lê Văn T như đã nêu trên, khi quyết định hình phạt xét thấy việc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết, nhưng cũng cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân lương thiện.

[6.2] Xét bị cáo Lê Văn T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, sống phụ thuộc gia đình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Vi Du L không yêu cầu Lê Văn T phải bồi thường về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan là chị Cao Thị H2 yêu cầu Lê Văn T phải trả lại cho chị H2 số tiền 2.400.000 đồng mà chị H2 đã bỏ ra mua tài sản do T phạm tội mà có. Do khi mua tài sản của T chị H2 không biết đây là tài sản do bị cáo T trộm cắp mà có, việc chị H2 yêu cầu là chính đáng nên HĐXX xét thấy cần buộc bị cáo T phải hoàn trả cho chị Cao Thị H2 số tiền 2.400.000 (Hai triệu bốn trăm nghìn) đồng là phù hợp.

[8] Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Như Xuân đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Vi Du L nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Lê Văn T tại nhà của anh Vi Du L vào ngày 23/02/2022 theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Như Xuân thì tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị trộm cắp là 759.000đ (*Bảy trăm năm mươi chín nghìn đồng*), Lê Văn T không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó, không đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân chuyển xử phạt hành chính đối với Lê Văn T là phù hợp.

Đối với Cao Thị H2: Quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn T khai báo đã đổi tài sản trộm cắp được vào ngày 22/02/2022 và 24/02/2022 lấy ma túy của H2 để sử dụng. Tuy nhiên, H2 khai khi bán T nói là có ít đồ dùng của gia đình không có nhu cầu sử dụng nữa muốn bán rẻ nên đã mua bằng tiền mặt và khẳng định không có việc H2 đổi ma túy lấy tài sản mà Lê Văn T mang đến. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã tiến hành đối chất giữa bị cáo T và Cao Thị H2 nhưng không làm rõ được mâu thuẫn trong lời khai của T và H2, không thu thập

được các tài liệu chứng cứ khác. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân có trách nhiệm xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo quy định.

Đối với Nguyễn Thị H3: Quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn T khai báo đã đổi tài sản trộm cắp được vào ngày 23/02/2022 lấy ma túy của Hà để sử dụng. Tuy nhiên, H3 phủ nhận toàn lời khai của Lê Văn T và khẳng định không có việc đổi ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã tiến hành đối chất giữa T và Nguyễn Thị H3, kết quả cả hai đều phủ nhận lời khai của đối phương, không thu thập được các tài liệu chứng cứ khác. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân có trách nhiệm xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo quy định.

Đối với Lê Xuân L1: Mặc dù anh L1 cho Lê Văn T mượn xe đạp điện, nhưng anh L1 không biết việc T sử dụng xe của mình để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với Lê Xuân L1.

Đối với Lô Thị H1, khi T mang đồ vật về nhà cất thì chị H1 cũng không hỏi, cũng không biết và T cũng không nói đó là đồ vật do trộm cắp mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với chị Lô Thị H1.

Đối với việc Lê Văn T và Lê Văn T1 khai báo sau khi trộm cắp được tài sản đã mang đi đổi ma túy sử dụng. Tuy nhiên, quá trình điều tra không thu giữ được ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý đối với T và T1 về hành vi này.

Đối với hành vi của Lê Văn T1: Hiện Lê Văn T1 đã đi khỏi địa phương, không biết đi đâu và làm gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã tách vụ án Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà để điều tra giải quyết theo quy định của pháp luật.

[9] Về Án phí: Bị cáo Lê Văn T là người bị kết án nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo T phải hoàn trả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Cao Thị H2 số tiền 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Do đó bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h, g khoản 1 điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 166, 351 và 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào: Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 19 (Mười chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 03/03/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn T phải trả lại cho chị Cao Thị H2 số tiền 2.400.000 (Hai triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền người phải thi hành án phải thi hành, nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì người phải thi hành án phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/07/2022). Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Nhà tạm giữ CA huyện Như Xuân.
- CQĐT CA H.Như Xuân;
- CQTHAHS CA H.Như Xuân;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Lê Thanh Hải

Lê Văn Hiếu

Nguyễn Thu Hằng